

Số: /QĐ-UBND

Đức Thọ, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Hướng dẫn số 607/HD-SKH-CN ngày 28/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1965 /QĐ-UBND ngày 17 /10 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ về việc thành lập Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định và Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện

Đức Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTHuyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT&HT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoài Đức

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) và tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập, giúp và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng đánh giá được phép thành lập tổ giúp việc; đề nghị với cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện hoặc mời các chuyên gia có chuyên môn về lĩnh vực sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để tư vấn, thẩm định (khi cần thiết).

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là đối tượng được đánh giá, công nhận.

4. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo, điều hành; Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của phòng Kinh tế và Hạ tầng để thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng.

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký công nhận về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu.

đ) Thực hiện các công việc khác theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

d) Chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách.

đ) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng đề nghị cấp có thẩm quyền phổ biến, nhân rộng các đề tài, sáng kiến có hiệu quả thiết thực, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng:

Trên cơ sở nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công phụ trách, các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Hướng dẫn thủ tục liên quan đến đăng ký xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hoạt động của Hội đồng.

c) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận và biểu quyết tại các phiên họp Hội đồng.

d) Thành lập tổ tư vấn (nếu cần thiết) rà soát, đối chiếu, kiểm tra, tham vấn các số liệu, hình ảnh, bảng biểu trong sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc

lĩnh vực ngành mình phụ trách để hỗ trợ thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Hội đồng về kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách.

e) Được sử dụng cán bộ do đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao; Đề xuất kiểm tra thực tế (trong trường hợp cần thiết) để xem xét những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

f) Đề xuất nhân rộng các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao để các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, áp dụng.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng

a) Hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

b) Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; gửi hồ sơ, tài liệu đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

c) Báo cáo tóm tắt tình hình hồ sơ cho Chủ tịch Hội đồng được biết.

d) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng sau khi có kết quả thẩm định, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

đ) Ban hành Giấy mời họp Hội đồng kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan về sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, mẫu Phiếu đánh giá, chấm điểm gửi các thành viên Hội đồng và các chuyên gia phản biện (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày đối với các cuộc họp định kỳ; trước 1/2 ngày đối với cuộc họp đột xuất.

e) Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp; tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học từ các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và thành viên Hội đồng để trình Hội đồng xem xét, thông qua.

f) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tham mưu Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

g) Đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng và xây dựng dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ thư ký: ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng, tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, kịp thời.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trong một số trường hợp, có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 70% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Điều 5. Phương thức hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 2 lần/năm:

- Đợt 1: Tháng 2 hàng năm.

- Đợt 2: Tháng 8 hàng năm.

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian họp để đảm bảo việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng; trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập và chủ trì.

3. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp khi được triệu tập. Trong trường hợp đặc biệt không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (trực tiếp hoặc qua cơ quan Thường trực) và phải gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến cơ quan thường trực Hội đồng trước khi họp. Các cuộc họp của Hội đồng chỉ được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp.

Điều 6. Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng

Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng; chi phí thuê chuyên gia để tư vấn, thẩm định thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 7. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng ở cấp cơ sở; đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học đánh giá, nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên. Không trùng lặp với các hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã đề nghị đánh giá về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trước đây.

2. Có văn bản đề xuất của tác giả và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi tác giả công tác. Tác giả sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan đến sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do mình đề xuất.

Điều 8. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã áp dụng, về:

- Hiệu quả kinh tế: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật;

- Hiệu quả xã hội: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người...;

- Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

2. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Được xác định trên cơ sở số đơn vị, cá nhân áp dụng sáng kiến, được đánh giá là có hiệu quả và có triển vọng cần được nhân rộng theo phạm vi địa lý trên lĩnh vực tác động của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Thang điểm đánh giá (bắt buộc áp dụng tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 8 của Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 6/4/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo hướng dẫn số 607/HD-SKHHCN ngày 26/4/2023 của Sở Khoa học và công nghệ hướng dẫn một số nội dung về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh): Áp dụng theo thang điểm 100, gồm các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức rất tốt	50
2	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức tốt	40
3	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức khá	30

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
4	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức trung bình	20
5	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức dưới trung bình	15

b) Tiêu chí Phạm vi ảnh hưởng (tối đa 50 điểm)

1	Có phạm vi áp dụng rộng rãi toàn tỉnh và có khả năng áp dụng toàn quốc	50
2	Có phạm vi áp dụng toàn tỉnh trong lĩnh vực của sáng kiến	40
3	Có phạm vi áp dụng từ 02 cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện trở lên	30
4	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	20
5	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ phòng, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	15

4. Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo các mức như sau:

a) Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 30 điểm;

b) Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học không đạt tiêu chí theo điểm a khoản 4 Điều 8 Quy chế này nhưng được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm;

c) Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình dưới 50 điểm hoặc có điểm tiêu chí dưới 20 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp huyện.

Điều 9. Công nhận và hủy bỏ kết quả công nhận

1. Người được công nhận: Việc xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học chỉ áp dụng đối với tác giả/chủ nhiệm đề tài (người đề xuất và tổ chức triển khai giải pháp) và thư ký (người đồng hành triển khai với tác giả). Trường hợp các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có quy mô, phạm vi rộng hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

2. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn huyện Đức Thọ.

3. Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện Đức Thọ của sáng kiến, đề tài bị hủy bỏ khi sáng kiến, đề tài đó bị người có thẩm quyền xét, công nhận hủy bỏ công nhận đề tài, sáng kiến.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Cơ quan thường trực của Hội đồng) chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh với Cơ quan thường trực của Hội đồng để được phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN